

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN -**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2014

đến 31 tháng 12 năm 2014

(đã được kiểm toán)



**NỘI DUNG**

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	06-31
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	06-08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	11-31



## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico tiền thân là Xí nghiệp liên hợp luyện kim màu Bắc Thái trực thuộc Bộ cơ khí luyện kim được thành lập theo Quyết định số 349-CL của Thủ tướng Chính phủ ngày 25/09/1979. Cùng với sự chuyển đổi cơ chế quản lý đất nước, mô hình tổ chức và tên gọi của Công ty đã nhiều lần thay đổi. Ngày 12 tháng 11 năm 2004 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã ký Quyết định số 130 về việc chuyển Công ty Kim loại màu Thái Nguyên thành Công ty TNHH nhà nước một thành viên Kim loại màu Thái Nguyên.

Thực hiện theo Quyết định số 525/QĐ-VINACOMIN ngày 03/04/2013 về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên và Quyết định số 212/QĐ-TKV ngày 21/02/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV KLM Thái Nguyên thành Công ty Cổ phần. Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 01/07/2014 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 4600100003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 10 tháng 05 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ mười ngày 01 tháng 07 năm 2014.

Trụ sở chính của Công ty tại Tổ 6, Phường Phú Xá, TP.Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Đào Minh Sơn	Chủ tịch HĐQT
Ông: Phạm Thế Vinh	Thành viên
Ông: Bùi Tiến Hải	Thành viên
Ông: Vũ Đức Trung	Thành viên
Ông: Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Bùi Tiến Hải	Giám đốc
Ông: Nguyễn Văn Khanh	Phó Giám đốc
Ông: Nguyễn Văn Định	Phó Giám đốc
Ông: Bùi Huy Tuấn	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông: Nguyễn Đình Chiến	Trưởng ban
Ông: Nguyễn Thanh Long	Thành viên
Ông: Lê Anh Sơn	Thành viên
Ông: Lê Văn Lương	Thành viên
Bà: Hoàng Thị Soi	Thành viên

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.



## CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Thay mặt Ban Giám đốc

**Bùi Tiến Hải**  
Giám đốc

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 03 năm 2015



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico được lập ngày 30 tháng 03 năm 2015, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại Thuyết minh số 32 của Báo cáo tài chính kèm theo, theo phán quyết của Viện trọng tài Thái Lan ngày 23/05/2014, Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên nay là Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico phải trả khoản tiền là 13.785.678,05 USD bao gồm khoản tiền nợ gốc là 9.030.000 USD và phần lãi vi phạm với số tiền là 4.755.678,05 USD cho Ngân hàng Eximbank Thái Lan. Khoản tiền gốc vay là khoản tiền ngân hàng Eximbank Thái Lan giải ngân cho Công ty Liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái theo thỏa thuận tài trợ vốn của Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên và Công ty I.R.D.C Exploration and Mining. Ngày 30/12/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 2388/QĐ-TTg về phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Khoáng sản Vinacomin. Theo đó, Công ty mẹ - Tổng Công ty Khoáng sản Vinacomin sẽ thực hiện nghĩa vụ vật chất liên quan đến phán quyết của Viện trọng tài Thái Lan, Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên Vimico tiếp tục thực hiện nghĩa vụ pháp lý với tư cách là cổ đông góp vốn của Công ty liên doanh, thực hiện kháng nghị vụ kiện lên Tòa án Thái Lan và Tòa án Việt Nam, thực hiện các quyền, nghĩa vụ pháp lý liên quan phát sinh theo vụ kiện.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

---

**Cát Thị Hà**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

số: 0725-2013-002-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2015

---

**Nguyễn Đình Thăng**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

số: 1624-2013-002-1



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	01/07/2014
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>103.428.144.607</b>	<b>116.699.601.156</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>03</b>	<b>2.867.003.908</b>	<b>4.698.768.856</b>
111	1. Tiền		2.867.003.908	4.698.768.856
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>45.798.770.355</b>	<b>6.040.404.968</b>
131	1. Phải thu khách hàng		41.145.420.566	446.042.458
132	2. Trả trước cho người bán		2.628.202.000	3.020.793.524
135	5. Các khoản phải thu khác	04	2.025.147.789	2.573.568.986
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>05</b>	<b>54.620.163.257</b>	<b>101.922.458.475</b>
141	1. Hàng tồn kho		54.620.163.257	101.922.458.475
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>142.207.087</b>	<b>4.037.968.857</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		8.344.000	136.792.681
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	3.770.056.901
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	06	53.033.361	51.006.581
158	5. Tài sản ngắn hạn khác		80.829.726	80.112.694
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>368.242.426.499</b>	<b>411.553.745.811</b>
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>356.585.344.602</b>	<b>392.644.529.292</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	07	289.323.924.128	284.442.143.313
222	- Nguyên giá		686.425.730.635	646.974.654.665
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(397.101.806.507)	(362.532.511.352)
227	3. Tài sản cố định vô hình	08	100.861.711	133.228.309
228	- Nguyên giá		629.245.319	629.245.319
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(528.383.608)	(496.017.010)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	09	67.160.558.763	108.069.157.670
250	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>10</b>	<b>-</b>	<b>1.020.246.000</b>
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		1.020.246.000	1.020.246.000
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(1.020.246.000)	-
260	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>11.657.081.897</b>	<b>17.888.970.519</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	10.385.013.745	16.620.606.557
268	3. Tài sản dài hạn khác	12	1.272.068.152	1.268.363.962
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>471.670.571.106</b>	<b>528.253.346.967</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN		31/12/2014	01/07/2014
			VND	VND
300	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>281.354.379.245</b>	<b>319.213.125.455</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>240.446.749.784</b>	<b>267.771.817.552</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	13	85.647.876.899	105.304.877.441
312	2. Phải trả người bán		25.686.054.475	21.628.161.524
313	3. Người mua trả tiền trước		1.514.415.381	6.267.591.917
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	18.955.608.103	15.231.501.190
315	5. Phải trả người lao động		25.555.615.469	12.330.301.841
316	6. Chi phí phải trả	15	1.917.774.779	2.142.786.242
317	7. Phải trả nội bộ		40.638.742.063	62.312.643.287
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	16	40.530.662.615	42.553.954.110
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>40.907.629.461</b>	<b>51.441.307.903</b>
334	4. Vay và nợ dài hạn	17	40.907.629.461	51.441.307.903
400	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>190.316.191.861</b>	<b>209.040.221.512</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>18</b>	<b>184.476.741.153</b>	<b>180.000.000.000</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		180.000.000.000	180.000.000.000
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		4.476.741.153	-
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>5.839.450.708</b>	<b>29.040.221.512</b>
433	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		5.839.450.708	29.040.221.512
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>471.670.571.106</b>	<b>528.253.346.967</b>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Xuân Hương

Kế toán trưởng



Đào Thị Khuê

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2015

Giám đốc



Bùi Tiến Hải



## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	31/12/2014	01/07/2014
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		
- Kẽm thời	653,49	237,87
- Thiếc thời	1,89	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	24.613.402.461	24.613.402.461
5. Ngoại tệ các loại		
- USD	80,92	81,45
- CNY	10.837,46	10.837,46

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Xuân Hương

Đào Thị Khuê

Bùi Tiến Hải

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Từ 01/07/2014 đến 31/12/2014

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	319.958.160.340
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		319.958.160.340
11	4. Giá vốn hàng bán	20	279.733.562.457
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		40.224.597.883
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	68.584.605
22	7. Chi phí tài chính	22	7.130.152.912
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		6.093.102.372
24	8. Chi phí bán hàng		51.885.468
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	29.946.899.905
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.164.244.203
31	11. Thu nhập khác	24	4.377.481.300
32	12. Chi phí khác	25	1.680.758.440
40	13. Lợi nhuận khác		2.696.722.860
45	14. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh		-
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.860.967.063
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		1.384.225.910
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>4.476.741.153</u>
61	18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		-
62	18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		4.476.741.153
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	249

Người lập biểu

Nguyễn Thị Xuân Hường

Kế toán trưởng

Đào Thị Khuê

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2015

Giám đốc



Bùi Tiến Hải



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Từ 01/07/2014 đến 31/12/2014

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/07/2014 đến 31/12/2014 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		5.860.967.063
	2. Điều chỉnh cho các khoản		41.344.894.715
02	- Khấu hao tài sản cố định	7; 8	34.283.326.408
03	- Các khoản dự phòng		1.020.246.000
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	21; 22	16.778.068
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(68.558.133)
06	- Chi phí lãi vay	21	6.093.102.372
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		47.205.861.778
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(35.999.177.710)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		47.302.295.218
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(9.285.844.631)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		6.364.041.493
13	- Tiền lãi vay đã trả		(6.135.279.614)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.008.763)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.265.086.801
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(180.189.699)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		52.532.784.873
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(24.242.455.442)
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		68.558.133
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(24.173.897.309)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		41.503.216.899
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(71.693.895.883)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(30.190.678.984)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(1.831.791.420)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		4.698.768.856
61	Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái đến quy đổi ngoại tệ		26.472
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	2.867.003.908

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Nguyễn Thị Xuân Hương

Đào Thị Khuê

Bùi Tiến Hải